

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 10/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn.
- Ông Phạm Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/HSST-QĐ ngày 29/11/2021, đối với bị cáo:

Lê Thị Diệu H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V, sinh năm 1951 và Đặng Thị D (Đã chết); có chồng là Lê Ngọc T, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hồ T, sinh năm 1974 (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại Hồ T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; anh Hồ Văn T, sinh năm 1998; chị Hồ Thị L, sinh năm 2002; đều trú tại: Thôn K, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn K, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2021), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khóm 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn K, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/5/2021, Lê Thị Diệu H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 74C1-452.97 (của chị Lê Thị T) lưu thông trên Tỉnh lộ 582B theo hướng Quốc Lộ 1A đi xã H2. Khi đến Km 9+200 thuộc địa phận xã H3, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Lúc này, ông Hồ T điều khiển xe mô tô BKS 74F1-9177 lưu thông phía trước cùng chiều làm rơi một cái ca nhựa nên cho xe chạy chậm lại và quay đầu về trái để nhìn đồng thời cho xe rẽ trái để quay lại. Cùng lúc này, do thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe do ông T đang chạy liền trước trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế nên Lê Thị Diệu H để xe mô tô BKS 74C1-45297 của mình tông vào phía sau bên trái xe mô tô BKS 74F1-9177 gây tai nạn. Hậu quả, ông Hồ T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 26/5/2021 thì chết.

Tại Bản kết luận giám định số 683/KLGD-PC09, ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hồ T là đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định về dấu vết cơ học số 667/KLGD-PC09, ngày 21/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 74C1-45297 với xe mô tô BKS 74F1-9177 trong vụ tai nạn giao thông trên là: Phần trước bên phải xe mô tô BKS 74C1-452.97 gồm các vị trí: Bánh trước; ốp nhựa đèn tín hiệu, ốp nhựa phía dưới gác để chân va chạm với phần bên trái xe mô tô BKS 74F1-9177 gồm các vị trí: Lốc máy, yên xe, hộp bảo vệ xích.

- Chiều hướng va chạm: Xe mô tô BKS 74C1-45297 tác động vào xe mô tô BKS 74F1-9177 theo chiều hướng từ sau tới trước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: Thiệt hại tài sản của xe mô tô BKS 74F1-9177 là 186.000 đồng; thiệt hại tài sản của xe mô tô BKS 74C1-452.97 là 711.000 đồng.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HL ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố bị cáo Lê Thị Diệu H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự theo biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 74C1-452.97.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn phạt tù tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên; bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ ngày 24/5/2021, Lê Thị Diệu H (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 74C1-452.97 lưu thông trên Tỉnh lộ 582B theo hướng Quốc Lộ 1A đi xã H2. Khi đến Km 9+200 thuộc địa phận xã H3, huyện H, tỉnh Quảng Trị, do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn trong điều kiện tầm nhìn bị hạn chế nên đã tông vào xe mô tô BKS 74F1-9177 do ông Hồ T, điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả, ông Hồ T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 26/5/2021 thì chết. Lỗi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo

đang một mình nuôi con nhỏ. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi đó là cho xe giảm tốc độ đột ngột và không có tín hiệu báo chuyển hướng cho xe phía sau; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng mức khởi điểm và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị T: Chị T giao xe mô tô BKS 74C1-452.97 cho bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, có đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô nói trên, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Lê Thị T.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên theo biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2021. Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận cho các bên.

- Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 74C1-452.97 của chị T, quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Diệu H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thị Diệu H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (10/12/2021).

Giao bị cáo Lê Thị Diệu H cho UBND thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận theo biên bản thỏa thuận ngày 06/12/2021 giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại:

- Kể từ ngày 01/6/2021, mỗi tháng bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Diệu L, sinh ngày 16/6/2006 số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và Hồ Đức T, sinh ngày 15/9/2008 số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu L, cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Chi phí cứu chữa, chăm sóc bị hại: Bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Chi phí mai táng: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đối với các khoản: Chi phí cứu chữa, chăm sóc bị hại; chi phí mai táng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chậm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tuyên án (10/12/2021).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Thị Diệu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh